

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-3-2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhơn Vinh; Bà Bùi Thu Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2021/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2021, về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích H**, sinh năm 1980; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hưng TH, xã L Hưng, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Trần Hoàng L**, sinh năm 1976; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hưng TH, xã L Hưng, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày: chị và anh Trần Hoàng L quen biết nhau, tự nguyện tiến đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thới huyện GC Tây vào năm 2002. Vợ chồng sống hạnh phúc và sinh một con, đến khi con chị hai tuổi, thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống trong cách giáo dục và nuôi dạy con, tuy sống chung nhà nhưng vợ chồng không ai quan tâm ai, và không có tiếng nói chung, dẫn đến mâu thuẫn kéo dài, không hàn gắn được, nhưng vì con chị chưa trưởng thành nên chị cố chịu đựng, hiện tại vợ

chồng đã sống ly thân 03 năm. Nay chị không còn tình cảm nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh L để giải thoát.

Về con chung: vợ chồng có một con chung tên Trần L Hồ, sinh ngày 25/10/2003 đã trưởng thành có khả năng lao động được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Anh Trần Hoàng L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc xin ly hôn của chị H nhưng anh không nhận, Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định. Thông báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, anh L đều vắng mặt không lý do. Mặc dù được tổng đạt hợp lệ nhưng anh không đến tòa để trình bày ý kiến về việc chị H xin ly hôn anh L.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị Bích H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Trần Hoàng L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến trình bày về việc chị H xin ly hôn anh.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh L; Về con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động được nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí sơ thẩm thì chị H chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích H khởi kiện xin ly hôn anh Trần Hoàng L có nơi cư trú ấp Hưng TH, xã L Hưng, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, nên Tòa án nhân dân thị xã GC thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Hoàng L đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Bích H và anh Trần Hoàng L tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị H và anh L sống chung từ năm 2002. Vợ chồng sống H phúc trong thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cách sống, cách nuôi dạy con, không chia sẻ, gánh vác trách nhiệm chung, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống chung của vợ chồng ngột ngạt, nên đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết, anh L đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị H, nhưng anh L không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải. Cho thấy anh L không còn tha thiết hàn gắn cuộc hôn nhân này, và tình cảm vợ chồng của hai người cũng đã nhạt phai. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho chị H được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: đã trưởng thành Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Về tài sản chung: Chị H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị H và anh L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích H.

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với anh Trần Hoàng L.

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0006553 ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, chị H đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC;
- UBND xã Tân Thới, huyện GC Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị An Thư